TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2023.
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Hiện
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Nguyễn Nhứt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Th, sinh năm: 1998.
Địa chỉ: ấp T, xã Th, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
Tạm trú: phường X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1991;
Địa chỉ: ấp T, xã Th, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

(Chị Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn ngày 13/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Thạnh Phú. Quá trình sống chung chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Hạo N, sinh ngày 15/01/2015.

Nguyên nhân yêu cầu ly hôn: Trong thời gian chung sống cả hai có những bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải nên đã ly thân nay trên 03 năm, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Con chung hiện đang sống với anh T nên chị đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 13/9/2023 chị Võ Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Th.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Th. Về hôn nhân: Bà Th được ly hôn với ông T, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng nên không xem xét. Về con chung: Con chung tên Nguyễn Hạo N, sinh ngày 15/01/2015 hiện đang sống chung với ông T nên để ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, ông T vắng mặt trong quá trình tố tụng, không trình bày ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Trường hợp ông T có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con có thể khởi kiện trong một vụ án khác. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã Th, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Chị Võ Thị Th có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Thức vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Th, anh T.

[4] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn.

Việc kết hôn có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Thạnh Phú và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/4/2017. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị Th và anh T được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Th trình bày: Trong thời gian chung sống cả hai có những bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cải vã và đã ly thân trên 03 năm, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh T không đưa ra ý kiến, không thể hiện ý chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tòa án đã tạo điều kiện để chị Th và anh T hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm nhưng anh Th vắng mặt không có lý do nên từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị Th và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn do chị Th không có yêu cầu.

[5] Về con chung: Chị Th đồng ý để con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng. Theo biên bản lấy ý kiến ngày 16/8/2023 thì hiện nay cháu N đang sống chung với cha và ông bà nội tại địa chỉ ấp T, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và cháu có nguyện vọng sống chung với cha nên tiếp tục để con chung cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th trình bày tự thỏa thuận, anh T không có lời trình bày về tài sản. Do đó, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Võ Thị Th phải nộp án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 71, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Th. Chị Võ Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn do chị Th không có yêu cầu.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Tc được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hạo N, sinh ngày 15/01/2015. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết, anh Nguyễn Văn T có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; chị Võ Thị Th có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th trình bày không có, anh T không có lời trình bày về tài sản. Do đó, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000892 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã A, huyện Thạnh Phú;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí